TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ LẠNG SƠN** **TỈNH LẠNG SƠN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 06/2022/HNGĐ-ST
Ngày 30- 03-2022
V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ LẠNG SƠN – TỈNH LẠNG SƠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kim Thịnh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nông Ngọc Lâm;

Bà Hà Thị Hồng Thu

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hằng - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tham gia phiên toà: Ông Phạm Văn Hưng - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 03 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 270/2021/TLST-HNGĐ ngày 15 tháng 12 năm 2021 về việc ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2022/QĐXXST-HNGĐ ngày 17 tháng 3 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Chị H, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; có mặt.

- *Bị đơn:* Anh B, sinh năm 1991. Địa chỉ: Đường N, phường K, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

- *Người làm chứng:* Bà T,

Địa chỉ: Đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh B đã đăng kí kết hôn ngày 22 tháng 5 năm 2012 tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang. Trước khi kết hôn hai vợ chồng có quá trình tìm hiểu nhau, tổ chức đám cưới theo phong tục tập quán. Sau khi kết hôn, hai vợ chồng chung sống được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân mâu thuẫn là do lối sống tính cách không hợp nhau dẫn đến việc 2 vợ chồng không có tiếng nói chung, 2 vợ chồng đã xảy ra xô xát, cãi vã, 2 vợ chồng đã li thân từ tháng 10/2020 đến nay. Vào tháng 5/2021, chị đã gửi đơn ly hôn để yêu cầu giải quyết ly hôn, tuy nhiên vì muốn cho anh B 1 cơ hội nên chị đã rút đơn về, nhưng anh B không thay đổi, tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Nay chị xác định không còn tình cảm với anh B, chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh B. Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là cháu N, sinh ngày 05-10-2012 . Hiện nay chị đang làm nhân viên siêu thị, thu nhập của chị khoảng 8.000.000 đồng / tháng, chị có đủ khả năng chăm sóc, nuôi dạy con cái. Khi ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Tiến đến khi con trưởng thành đủ 18 tuổi và chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tại bản khai của bị đơn anh B trình bày: Về quan hệ hôn nhân: Anh và chị H tự nguyện tìm hiểu, yêu nhau và được gia đình hai bên tổ chức đám cưới. Vợ chồng anh chị có đăng ký kết hôn. Cuộc sống vợ chồng hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn, thời điểm phát sinh mâu thuẫn là từ tháng 7/2020 đến nay. Nguyên nhân mâu thuẫn là do anh B hay say rượu đã có lời lẽ xúc phạm chị H. Anh chị đã ly thân nhau từ tháng 7/2020 đến nay, chị H và con trai đã về nhà mẹ đẻ ở. Từ lúc ly thân 2 vợ chồng không gần gũi nữa, nay anh thấy vẫn còn tình cảm với vợ, chị H xin ly hôn anh không nhất trí. Về con chung: Vợ chồng anh có 01 con chung là cháu N, sinh ngày 18-10-2009. Nếu phải ly hôn anh đồng ý để chị H trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung đến trưởng thành. Anh không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Về tài sản chung, nợ chung: Không có.

Tòa án đã tổ chức hòa giải cho anh chị vào ngày 15-3-2021, tuy nhiên anh B vắng mặt, do vậy Tòa án không hòa giải được. Tòa án đã tiến hành công khai chứng cứ theo quy định.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu ly hôn của mình, yêu cầu được nuôi con chung là cháu N, chị không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con, tài sản và nợ chung không có.

Phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên tòa: Trong quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào nghị án, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; người tham gia tố tụng chấp hành nghiêm túc quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự về quyền, nghĩa vụ. Viện kiểm sát không có yêu cầu, kiến nghị.

Về quan hệ hôn nhân: Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 51, Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình xử cho chị H được ly hôn với anh B. Về con chung: Chị H được trực tiếp nuôi dưỡng giáo dục con chung là cháu N, sinh ngày 05-10-2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Anh B được quyền đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở. Về tài sản chung và nợ chung: Không có. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm là 300.000 đồng để sung vào ngân sách Nhà nước.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về áp dụng pháp luật tố tụng: Chị H xin ly hôn với anh B, có nơi cư trú tại số nhà 218, đường N, phường V, thành phố L, tỉnh Lạng Sơn; căn cứ khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn. Bị đơn anh B đã được tòa án triệu tập hợp lệ, anh B vắng mặt (đã có đơn xin xử vắng mặt); người làm chứng bà T đã được triệu tập hợp lệ, có ý kiến xin giải quyết vắng mặt do vậy Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt bị đơn, người làm chứng theo quy định tại các điều 227, 229 Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Xét yêu cầu xin ly hôn của chị H Hội đồng xét xử thấy: Về quan hệ hôn nhân giữa chị H và anh B được xác lập trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang vào ngày 22 tháng 5 năm 2012, là hôn nhân hợp pháp, được pháp luật công nhận, bảo vệ.

[3] Về mâu thuẫn vợ chồng: Sau khi kết hôn anh B và chị H sống chung hạnh phúc được một thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn là do tính cách lối sống không hợp nhau, anh B thường uống rượu vào không kiềm chế được bản thân đã xúc phạm, chửi bới, xô xát với chị H. Anh chị đã ly thân nhau từ tháng 10/2020 đến nay. Vào tháng 5/2021, chị H đã gửi đơn ly hôn để yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với anh B, tuy nhiên vì muốn cho anh B cơ hội nên chị H đã rút đơn về, nhưng tình cảm vợ chồng không được cải thiện. Từ lúc ly thân 2 vợ chồng không còn gần gũi nhau nữa, những nhận định nêu trên 2 bên đương sự đều thừa nhận và thống nhất với lời khai của người làm chứng bà T. Hội đồng xét xử thấy mâu thuẫn của anh chị là trầm trọng, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống hôn nhân không thể kéo dài, anh B khai còn tình cảm với vợ, không nhất trí ly hôn tuy nhiên trong thời gian 2 vợ chồng ly thân, bản thân anh không có hành động gì để hàn gắn tình cảm vợ chồng, tòa án tổ chức hòa giải cho anh chị, anh B không đến tòa, do vậy không có căn cứ để chấp nhận ý kiến của anh B. Từ những phân tích trên có căn cứ để chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị H.

[4] Về con chung: Anh B và chị H có 01 con chung là cháu N, sinh ngày 05-10-2012. Xét yêu cầu được trực tiếp nuôi con của chị H Hội đồng xét xử thấy: Từ khi anh chị ly thân, cháu N sống cùng mẹ là chị H, được chị H cho đi học và chăm sóc chu đáo, hàng tháng chị H đều có thu nhập ổn định và được sự giúp đỡ của bà ngoại để chăm sóc cháu đầy đủ. Cháu N có nguyện vọng sống cùng mẹ là chị H, trong bản khai anh Phương Văn Bảo cũng nhất trí để cháu N cho chị H nuôi, do vậy, để đảm bảo đời sống ổn định của cháu N, cần giao cháu N cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng là hợp tình, hợp lý.

[5] Về cấp dưỡng nuôi con: Vì chị H không yêu cầu anh B cấp dưỡng nuôi con nên anh B không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh B được quyền đi lại, thăm nom con chung không ai được cản trở.

[6] Về tài sản chung: Không yêu cầu giải quyết.

[7] Về nợ chung: Không có.

[8] Về án phí: Chị H phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[9] Đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Lạng Sơn, tỉnh Lạng Sơn tại phiên tòa hôm nay là có cơ sở, phù hợp với các quy định của pháp luật nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[10] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1, Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 Điều 147; các Điều 227, 229, 271, 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, Điều 57, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a, khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị H được ly hôn với anh B.

(Giấy chứng nhận kết hôn số 01 ngày 22/5/2012 tại UBND xã H, huyện Y, tỉnh Bắc Giang).

2. Về con chung: Chị H được quyền trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung là cháu N, sinh ngày 05-10-2012 đến tuổi trưởng thành (đủ 18 tuổi). Anh B không phải cấp dưỡng nuôi con vì chị H không yêu cầu. Anh B có quyền, nghĩa vụ đi lại thăm nom con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị H phải chịu 300.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm để sung vào ngân sách Nhà nước. Chị H đã nộp tạm ứng án phí 300.000 đồng theo

Biên lai thu tạm án phí, lệ phí Tòa án số AA/2021/000715 ngày 14-12-2021 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố L, tỉnh Lạng Sơn. Xác nhận chị H đã nộp đủ án phí.

Chị H có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh B có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định.

Trường hợp Bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận*:*
- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND thành phố Lạng Sơn;
- Chi cục THADS thành phố L;
- UBND H, huyện Y, Bắc Giang;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Kim Thịnh

Việc thảo luận kết thúc vào hồi……. giờ…… phút cùng ngày …./…./2021

Biên bản thảo luận đã được đọc cho các thành phần nghe, nhất tri và cùng kí tên

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ **THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Nguyễn Kim Thịnh